



Màn hình D-Line

Signage Solutions

75"

UHD (3840 x 2160)

500cd/m²



75BDL4511D

Một hình ảnh hơn cả vạn lời nói

Nhanh chóng, thông minh, hoạt động 24/7.

Thu hút sự chú ý của khách hàng với màn hình chuyên dụng hiệu suất cao 4K UHD D-Line của Philips. Hình ảnh rõ nét, màu sắc trung thực, độ tương phản cao. Ngoài ra, còn có thể dễ dàng hiển thị nội dung quảng cáo từ nhiều nguồn trên cùng một màn hình.

Hình ảnh rực rỡ. Tốc độ hiển thị "nhanh như chớp".

- Đặt theo hướng ngang hoặc dọc
- 4K UHD. Hình ảnh sâu thẳm và phong phú. Tương phản tuyệt đẹp
- Màn hình hiển thị góc nhìn rộng ADS

Linh hoạt trong vận hành

- Khe cắm OPS tùy chọn
- SmartPower giúp tiết kiệm năng lượng

Giải pháp màn hình tiết kiệm chi phí

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- Lên lịch những gì bạn muốn khi cần thiết với SmartPlayer

Những nét chính

Màn hình hiển thị góc nhìn rộng ADS

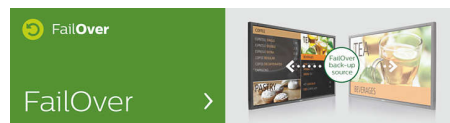
Xem từ mọi góc độ với công nghệ góc nhìn rộng ADS. Advanced Super Dimension Switch mang lại khả năng xử lý hình ảnh trên màn hình nhanh hơn để chuyển tiếp nội dung mượt mà hơn, độ chính xác hình ảnh vượt trội và khả năng tái tạo màu sắc vượt trội với góc nhìn 180 độ.

CMND & Control



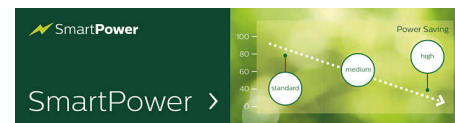
Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển nguồn vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

FailOver



Từ phòng chờ đến phòng họp, không bao giờ hiển thị màn hình trống. FailOver cho phép Màn hình chuyên dụng của Philips tự động chuyển đổi giữa các đầu vào chính và phụ nhằm đảm bảo nội dung vẫn tiếp tục phát ngay cả khi nguồn chính bị ngắt. Chỉ cần thiết lập danh sách các đầu vào thay thế để đảm bảo màn hình luôn phát nội dung.

SmartPower



Cường độ ánh sáng nền có thể được điều khiển và thiết lập từ trước bởi hệ thống nhằm làm giảm tiêu thụ năng lượng lên đến 50%, tiết kiệm đáng kể chi phí năng lượng.

SmartPlayer



Biến USB của bạn thành thiết bị biến hiệu kỹ thuật số có hiệu quả về mặt chi phí thực sự này. Chỉ cần lưu nội dung (video, âm thanh, hình ảnh) vào USB và cắm vào màn hình của bạn. Tạo ra danh sách phát và lên lịch nội dung của bạn thông qua menu trên màn hình và thưởng thức danh sách phát được tạo cho riêng bản thân bạn mọi lúc, mọi nơi.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước màn hình đường chéo (mét): 189,3 cm
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 74.5 inch
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Độ phân giải bảng: 3840 x 2160
Khoảng cách điểm ảnh: 0,4296 x 0,429 6 mm
Độ phân giải tốt nhất: 3840 x 2160 @ 60Hz
Độ sáng: 500 cd/m²
Số màu màn hình: 1,07 tỷ
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1200:1
Tỉ lệ tương phản động: 500,000:1
Thời gian phản hồi (thông thường): 8 ms
Góc xem (chiều ngang): 178 độ
Góc xem (chiều dọc): 178 độ
Công nghệ bảng: ADS
Khói mù: 25%

Khả năng kết nối

Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5 mm
Đầu vào video: Display Port1,2 (1), DVI-I (x 1), HDMI 2,0 (3), USB 2.0 (2)
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm
Các kết nối khác: OPS
Đầu ra video: DisplayPort 1.2 (x1), HDMI 2.0 (1)
Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm

Tiện lợi

Sắp đặt: Ngang (24/7), Dọc (24/7)
Chức năng tiết kiệm màn hình: Dịch chuyển điểm ảnh, ánh sáng thấp
Điều khiển bàn phím: Ấn, Có thể khóa
Tín hiệu lập nối tiếp: DisplayPort, RS232, HDMI, IR Loopthrough
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
Điều khiển mạng: RS232, RJ45

Âm thanh

Loa tích hợp: 2 loa 10W RMS

Công suất

Mạng lưới điện: 100 ~ 240 VAC, 50 ~ 60 Hz
Tiêu thụ (Điện hình): 185 W
Mức tiêu thụ (Tối đa): 345 W
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W
Lớp nhãn năng lượng: G

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

Định dạng máy tính: 640 x 480, 60Hz, 800 x 600, 60Hz, 1024 x 768, 60 Hz, 1280 x 720, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1600 x 900, 60Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1920 x 1080, 60 Hz, 3840 x 2160, 30, 60Hz
Định dạng video: 480i, 60Hz, 480p, 60Hz, 576p, 50Hz, 576i, 50Hz, 720p, 50,60 Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz, 2160p, 24, 30, 60Hz

Kích thước

Chiều rộng cả bộ: 1683,5 mm
Khối lượng sản phẩm: 35,9 kg
Chiều cao cả bộ: 961,7 mm
Chiều sâu cả bộ: 69,5 (@Giá treo tường)/ 91,8 (@Tay cầm) mm
Chiều rộng cả bộ (inch): 66,28 inch
Chiều cao cả bộ (inch): 37.86 inch
Gắn tường: 600 (Ngang) x 400 (Dọc) mm, M8
Chiều sâu cả bộ (inch): 2.74 inch(wall mount)/3.61 (@Handle) inch
Độ rộng đường viền: 14,9 mm (Kể cả khung viền)
Trọng lượng sản phẩm (lb): 79,15 lb

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
MTBF: 50,000 giờ
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 - 80% RH (Không ngưng tụ)
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 5 - 95% RH (Không ngưng tụ)

Ứng dụng đa phương tiện

Video phát lại USB: H.263, H.264, H.265, MPEG
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, PNG
Âm thanh phát lại USB: AAC, MPEG, HEAAC

Phụ kiện

Phụ kiện đi kèm: Nắp công tắc AC, Logo Philips (x1), Cáp kết nối ngang hàng RS232, Cáp nguồn AC, Cáp cảm biến IR (1,8 m) (x1), Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa & pin AAA, Cáp RS232, Nắp dây cổng USB và đinh vít x1, Kẹp dây (3)

Những thông tin khác

Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Ả Rập, Tiếng Hà Lan, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Phần Lan, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Na Uy, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung truyền thống
Bảo hành: Bảo hành 3 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, FCC, Lớp A, CCC, RoHS, CB, BSMI, EMF, VCCI, PSB, EnergyStar 8.0, ETL, CECP, EAC

